

Số: **256**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **05** tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*Tờ trình số 02/TT-KKT ngày 10/01/2018*) và Chánh Văn phòng UBND tỉnh (*Tờ trình số 49/TTr-VP ngày 26/01/2018*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính liên thông được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, NC.

CHỦ TỊCH:



Nguyễn Đức Chính

DANH MỤC THUỐC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ
THỰC HIỆN TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Môi trường					
1.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.	- BQL Khu kinh tế: 02 ngày làm việc. - Sở Tài nguyên và Môi trường: 32 ngày làm việc. UBND tỉnh: 06 ngày làm việc	- Bộ phận một cửa BQL KKT. - Bộ phận một cửa Sở TNMT. - Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.	Theo Quyết số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị
2.	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.	- BQL Khu kinh tế: 02 ngày làm việc. - Sở Tài nguyên và Môi trường: 24 ngày làm việc đối với trường hợp phải lấy mẫu phân tích kiểm chứng; 09 ngày làm việc đối với trường hợp không phải lấy mẫu phân tích, kiểm chứng. - UBND tỉnh: 04 ngày làm việc	- Bộ phận một cửa BQL KKT. - Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.	Không quy định.	- Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị.
3.	Chấp thuận tách đầu mối khơi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công	- BQL Khu kinh tế: 02 ngày làm việc. - Sở Tài nguyên và Môi trường:	- Bộ phận một cửa BQL KKT. - Bộ phận một cửa Sở	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-

	<p>nghiep và tự xử lý nước thải phát sinh.</p>	<p>chưa quy định.</p> <p>- UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</p>	<p>T.NMT.</p> <p>- Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.</p>		<p>CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị.</p>
4.	<p>Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp.</p>	<p>- BQL. Khu kinh tế: 02 ngày làm việc</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 14 ngày làm việc</p> <p>UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</p>	<p>- Bộ phận một cửa BQL KKT.</p> <p>- Bộ phận một cửa Sở TNMT.</p> <p>- Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;</p> <p>-Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị.</p>
5.	<p>Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.</p>	<p>- BQL. Khu kinh tế: 02 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày làm việc.</p>	<p>- Bộ phận một cửa BQL KKT.</p> <p>- Bộ phận một cửa Sở TNMT.</p>	<p>Không quy định</p>	
6.	<p>Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết.</p>	<p>- BQL. Khu kinh tế: 02 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 18 ngày làm việc.</p>	<p>- Bộ phận một cửa BQL KKT.</p> <p>- Bộ phận một cửa Sở TNMT.</p>	<p>Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;</p> <p>-Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của</p>

		UBND tỉnh: 05 ngày làm việc	- Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.	của tỉnh UBND Quảng Trị.	Chính phủ; - Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị - Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị.
7.	Thủ tục Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	- BQL Khu kinh tế: 02 ngày làm việc. - Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày làm việc.	- Bộ phận một cửa BQL KKT. - Bộ phận một cửa Sở TNMT.	Không quy định	
II. Lĩnh vực Đất đai					
1.	Thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong các khu công nghiệp	Bố cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (nếu dự án thuộc danh mục phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường) tại mục Thành phần hồ sơ:			
					Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường